

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Kim N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, hay xảy ra gây gổ, sống thiếu tôn trọng nhau. Anh T hay nhậu nhẹt say sấn không lo lắng cho gia đình và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác ở bên ngoài. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Trường T1, sinh ngày: 14/6/2018; cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày: 05/11/2019 và cháu Nguyễn Trường T2, sinh ngày: 16/10/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, chị N được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Trương T3, sinh ngày: 14/6/2018; cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày: 05/11/2019 và cháu Nguyễn Trường T2, sinh ngày: 16/10/2021 cho chị N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị Kim N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật

Tổ tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T, nên xác định chị N là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị N khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, hay xảy ra gây gổ, sống thiếu tôn trọng nhau. Anh T hay nhậu nhẹt say sưa không lo lắng cho gia đình và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại Biên bản xác minh ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại ấp B (bút lục số 27) thể hiện anh Nguyễn Văn T hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân khi xảy ra mâu thuẫn thì anh chị không có báo chính quyền địa phương để tiến hành hòa giải. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T đến tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do cho thấy anh T có thái độ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị N cương quyết xin ly hôn với anh T. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị N và anh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Trường T1, sinh ngày: 14/6/2018; cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày: 05/11/2019 và cháu Nguyễn Trường T2, sinh ngày: 16/10/2021.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, cháu T1, cháu C, cháu T2 còn nhỏ, hiện đang do chị N nuôi dưỡng, đều cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, nghĩ nên giao cháu T1, cháu C và cháu T2 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[6] Về tài sản chung: Chị N trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị N trình bày anh chị không có nợ chung. Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy

không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Kim N.

1. Chấp nhận cho chị Phùng Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyền số 01/2011 ngày 30/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Trường T1, sinh ngày: 14/6/2018; cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày: 05/11/2019 và cháu Nguyễn Trường T2, sinh ngày: 16/10/2021 cho chị Phùng Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Kim N1 không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phùng Thị Kim N. Khi cần thiết, chị Phùng Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008840 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Phùng Thị Kim N

đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương